

QUẢN TRỊ QUỐC GIA Ở VIỆT NAM - BỐI CẢNH VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN

ĐOÀN VĂN DŨNG*

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) trình bày tại Đại hội XIII trong Mục IV (Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa), tiểu mục 2 (tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn) được xác định bằng những nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng: “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội”¹. Tư duy chuyển từ quản lý nhà nước sang quản trị quốc gia là một bước chuyển mới trong tư duy quản lý phát triển xã hội của Đảng và Nhà nước hiện nay.

Từ khóa: Quản trị quốc gia; định hướng; xây dựng; hoàn thiện; Đại hội XIII của Đảng.

The Political Report of the Party Central Committee (Term XII) presented at the 13th National Party Congress, specifically in Section IV, Subsection 2, underscores the imperative of comprehensive and synchronized enhancements to the institutional framework governing the socialist-oriented market economy. Central to this discourse are the critical tasks and strategic breakthroughs identified for the 13th National Party Congress, notably the imperative of "Renewal of national governance towards modern, efficient direction, especially in development management and social governance"¹. This heralds a paradigmatic shift from traditional state-centric management to a more contemporary concept of national governance, reflective of the evolving landscape of social development management of the Party and State of Vietnam.

Keywords: National governance; directions; construction; enhancement; 13th National Party Congress.

NGÀY NHẬN: 18/3/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/4/2024

NGÀY DUYỆT: 18/5/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.340.2024.848>

1. Quan niệm về quản trị quốc gia

Trên các diễn đàn, khái niệm quản trị quốc gia được trao đổi từ nhiều phương diện khác nhau. Tuy nhiên, ở góc độ nào đó, khái niệm “Quản trị quốc gia” là sự sáng tạo của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Trong khi, thế giới đang đề cập đến các

cấp độ về quản trị toàn cầu, quản trị địa phương thì khái niệm “quản trị quốc gia” chính là cấp độ quản trị tạo ra sự kết nối giữa các cấp độ quản trị. Khái niệm “quản trị quốc gia” được Đảng ta xác định là một khái

* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

niệm có tính chất bao trùm với nội hàm toàn diện. Nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia về các vấn đề có nội hàm tiệm cận, tương tự với khái niệm “quản trị quốc gia”, có thể nhận thấy, “quản trị quốc gia” là khái niệm thể hiện được đầy đủ nhất, sâu sắc nhất bản chất quá trình tổ chức đời sống kinh tế - xã hội của quốc gia, quản trị sự phát triển của quốc gia trong bối cảnh hiện nay.

“Quản trị quốc gia” ở Việt Nam có thể hiểu là phương thức tổ chức đời sống xã hội trên nền tảng dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCN), ở đó lợi ích quốc gia là thống nhất được đặt lên trên hết, trước hết, là hệ quy chiếu, là điểm kết nối nỗ lực của các chủ thể: *cùng tham gia hoạch định chính sách, pháp luật; cùng tham gia tổ chức thực hiện; cùng thụ hưởng; cùng chia sẻ trách nhiệm, rủi ro; cùng kiểm soát việc thực hiện mục tiêu phát triển quốc gia.*

Quản trị quốc gia chính là sự kế thừa và phát triển tư tưởng chính phủ kiến quốc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định năm 1945 trong giai đoạn hiện tại - chính phủ kiến quốc, chính phủ kiến thiết quốc gia. Quản trị quốc gia hướng đến mục tiêu phát triển quốc gia, sắp xếp, chăm lo, tổ chức đời sống quốc gia phát triển hài hòa trên các phương diện: *hài hòa về mục tiêu, về các định hướng ưu tiên, hài hòa giữa các lĩnh vực, giữa các vùng miền...* Nền quản trị quốc gia Việt Nam có mục tiêu tối thượng là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, chế độ XHCN.

Quản trị quốc gia ở Việt Nam với các đặc trưng nổi bật là có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vai trò quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, vai trò làm chủ của Nhân dân. Quản trị quốc gia tập trung quản lý phát triển; bảo đảm thượng tôn *Hiến pháp* và pháp luật, quản trị quốc gia bằng *Hiến pháp* và pháp luật, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải

trình và sự tham gia của người dân. Đồng thời, nhấn mạnh các khía cạnh về đồng thuận, đồng trách nhiệm, đồng điệu trong nhận diện và giải quyết các vấn đề phát triển.

Quản trị quốc gia nhìn nhận quốc gia là một tổng thể, một thực thể với đầy đủ nguồn lực, lợi thế so sánh và cả những hạn chế cần khắc phục. Cùng với đó, đòi hỏi quản trị địa phương cần tư duy đầy đủ về lợi ích chung của quốc gia, đặt quản trị địa phương trong tổng thể quản trị quốc gia và không thể tách biệt. Mặt khác, quản trị quốc gia, cần phải phân định rõ vai trò, trách nhiệm của khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước, trách nhiệm của Nhà nước, thị trường và xã hội trước các vấn đề phát triển. Tâm nhìn quốc gia phải có sự chia sẻ của Nhà nước, thị trường và xã hội, không phải là việc riêng của Nhà nước và càng không phải là việc riêng của xã hội hay thị trường. Tâm nhìn quốc gia, cần là điểm cố kết để Nhà nước, thị trường và xã hội thực hiện tốt nhất, hiệu quả nhất vai trò, trách nhiệm của mình.

Quản trị quốc gia giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội, quan hệ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân thông qua việc xác định vai trò của Nhà nước, thị trường và xã hội phù hợp với yêu cầu phát triển. Đó không chỉ là quá trình một chiều mà còn là sự tương tác, thiết lập môi trường ổn định, an ninh, an toàn, nhằm tìm ra những giải pháp tối ưu cho phát triển. Những biến động của thế giới và khu vực, sự khủng hoảng về kinh tế, tài chính đang đặt ra thách thức, yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản trị quốc gia. Quản trị quốc gia có khả năng dự báo để giảm thiểu những tác động tiêu cực từ biến động, khủng hoảng; đồng thời, kịp thời đưa ra các phương án ứng phó với các biến động, khủng hoảng.

Từ cách tiếp cận trên cho thấy, quản trị quốc gia phản ánh cách thức tổ chức quyền lực chính trị, hành chính, xã hội nhằm quản trị sự phát triển xã hội, bảo đảm lợi ích công và vì mục tiêu phát triển quốc gia. Quản trị

quốc gia ở nước ta không phải là một mô hình quản lý nhà nước (QLNN) mà là một cơ chế vận hành với các đặc trưng:

(1) Nền quản trị quốc gia do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

(2) Nhà nước pháp quyền với thể chế quản trị đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, minh bạch phù hợp thực tiễn; mọi hoạt động của Nhà nước, các chủ thể trong xã hội và người dân tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền.

(3) Nhà nước và xã hội (doanh nghiệp, người dân, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng dân cư...) cùng bàn, thảo luận, cùng quyết định, cùng thực hiện, cùng thụ hưởng, cùng chịu trách nhiệm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

(4) Dân chủ; bảo đảm quyền con người, quyền công dân; sự tham gia của người dân và các chủ thể vào hoạt động quản lý của Nhà nước (xây dựng luật pháp, cơ chế, chính sách...) vào sự phát triển các lĩnh vực một cách bình đẳng; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

(5) Hướng tới sự đồng thuận xã hội trong quản lý và thực thi pháp luật, phát triển xã hội; điều hòa hợp lý về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và lợi ích giữa các chủ thể trong xã hội.

(6) Không gian pháp lý hiệu quả cho phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và phát triển các lĩnh vực khác; năng lực quản lý và thực thi pháp luật có hiệu lực, hiệu quả cao.

(7) Thực hiện có hiệu quả, công khai, minh bạch trách nhiệm giải trình của Nhà nước và tất cả các chủ thể liên quan trước xã hội và người dân.

(8) Năng lực của Nhà nước trong việc xây dựng và thực thi thể chế tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu và hội nhập quốc tế.

(9) Tâm nhìn, khả năng và sự thích ứng với sự biến đổi của môi trường phát triển, nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển đất nước, xã hội, con người; sự thay đổi của môi trường sinh thái.

2. Bối cảnh xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay

Ở cấp độ toàn cầu, xu hướng biến đổi cục diện chính trị thế giới và toàn cầu hóa tác động đối với quản trị quốc gia. Chính trị thế giới đang chuyển dần từ ổn định lâu dài sang ổn định tương đối tạm thời, diễn biến theo sự biến đổi của môi trường phát triển kinh tế - xã hội toàn cầu. Nếu trước đây, các xu hướng chính trị toàn cầu là dễ đoán định thì nay luôn có nhiều yếu tố bất ngờ trong các dự báo. Cục diện đa cực với sự xuất hiện của nhiều nhân tố mới, nhiều vấn đề toàn cầu làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức liên kết quốc tế của các quốc gia trên thế giới. Nền quản trị quốc gia cần có năng lực “đi bất biến, ứng vạn biến”.

Xây dựng nền quản trị quốc gia ở Việt Nam đặt trong môi trường quốc tế biến động, không chắc chắn, phức tạp, mơ hồ. Sự biến động diễn ra trên tất cả các lĩnh vực với phạm vi và tốc độ thay đổi nhanh, khó lường, đa chiều cạnh. Sự biến động từ lĩnh vực này còn kéo theo và lan tỏa sang các lĩnh vực khác làm cho các biến số, tham số để ra quyết định quản trị ngày càng nhiều hơn trong điều kiện phức tạp và không chắc chắn. Tính không chắc chắn, khó dự báo tác động đến chủ thể trong nền quản trị quốc gia, do đó, cần phải cân nhắc trước khi ra các quyết định quản trị.

Quản trị quốc gia ở Việt Nam gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước với tâm nhìn, định hướng đã được minh định. Nhà nước là chủ thể quản trị quốc gia quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả quản trị quốc gia. Tuy nhiên, Nhà nước không phải là chủ thể duy nhất tham gia vào quản trị quốc gia. Sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, sự phát triển của khu vực ngoài nhà nước đang đặt ra những yêu cầu mới trong tổ chức quản trị quốc gia. Bên cạnh đó, những vấn đề mới phát sinh trong quản trị quốc gia, Nhà nước sẽ không thể một mình đơn độc trong quá trình quản

lý mà cần phải huy động sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước, xã hội và thị trường.

Xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả luôn là yêu cầu đặt ra trong xây dựng Nhà nước pháp quyền của các quốc gia trên thế giới nói chung và Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam nói riêng. Để quản trị hiện đại, tất yếu bộ máy nhà nước phải hoạt động hiệu lực, hiệu quả và ngược lại nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước là một nhiệm vụ của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền. Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia nhằm khắc phục những hạn chế trong QLNN và quản trị quốc gia hiện nay.

Nền quản trị quốc gia ở Việt Nam còn có một số hạn chế, như: năng lực xây dựng thể chế chưa theo kịp nhu cầu thực tiễn; năng lực tổ chức thực hiện pháp luật chưa cao; việc thực hiện phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương chưa thật sự đồng bộ triệt để; đồng thời, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, sự chủ động của cấp cơ sở, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, quản lý nguồn lực; trách nhiệm của các cơ quan trong bộ máy nhà nước trước Nhân dân còn chưa thực sự đầy đủ... Vì vậy, cần có giải pháp đồng bộ, toàn diện, nhằm đổi mới quản trị quốc gia trên các phương diện về thể chế, chính sách, các thiết chế, các phương thức...

Các cơ quan QLNN cần phải được tổ chức hướng đến mục tiêu quản trị quốc gia hiệu quả. Điều này có nghĩa, bộ máy nhà nước cần tổ chức thực sự hợp lý, gắn với vai trò định hướng, điều tiết, thiết lập tầm nhìn của mình; đồng thời, cần phải có tư duy của chủ thể quản trị quốc gia, hướng đến mục tiêu quản trị hiệu quả. Tầm nhìn quốc gia được cụ thể theo các cấp độ quản trị nhưng bảo đảm tính kết nối. Quản trị địa phương gắn với quản trị quốc gia là những véc-tơ cùng chung hướng quản trị quốc gia; đồng thời là những thành tố góp phần tạo nên quản trị quốc gia hiệu quả.

Cùng với đó, cần phải thiết lập thể chế quản trị quốc gia, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Nhà nước, xã hội, doanh nghiệp, thị trường. Quản trị quốc gia là trách nhiệm chung của các chủ thể và các chủ thể thực hiện những vai trò, trách nhiệm mà các chủ thể có khả năng thực hiện tốt nhất, hoàn hảo nhất.

Nhà nước là chủ thể đặc biệt quan trọng trong quản trị quốc gia thông qua vai trò thiết lập định hướng, mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, kiến tạo thể chế, môi trường, tổ chức không gian trong quản lý và phát triển quốc gia. Những yếu tố này là điều kiện quan trọng quyết định sự phát triển của quốc gia, định hướng sự phát triển của thị trường, doanh nghiệp và xã hội.

Sự tham gia của xã hội vào quá trình quản trị quốc gia như một tất yếu mà trực tiếp là sự tham gia của người dân, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội vào quá trình hoạch định chính sách, thực hiện chính sách có ý nghĩa quan trọng trong quá trình quản trị quốc gia. Xã hội tham gia với ý nghĩa một chủ thể quản trị quốc gia; chủ thể cung cấp nguồn lực cho phát triển, chủ thể phản ánh về chính sách, pháp luật, góp phần thực hiện tầm nhìn quốc gia. Đồng thời, xã hội cùng Nhà nước, thị trường giải quyết những vấn đề phát triển khi Nhà nước không đủ nguồn lực và thị trường không dành sự quan tâm đối với các vấn đề đó.

Sự tham gia của doanh nghiệp, thị trường vào quá trình quản trị quốc gia thông qua việc sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Sự định hướng về phát triển kinh tế - xã hội từ cơ quan QLNN được thực hiện thông qua các lực lượng thị trường. Các chủ thể tham gia vào thị trường dù là chủ thể thuộc sở hữu của Nhà nước hay chủ thể tư nhân đều tuân thủ theo quy luật thị trường theo định hướng ưu tiên phát triển. Quản trị quốc gia, cần thiết lập thị trường phát triển mà ở đó sự cạnh tranh phải là cạnh tranh lành mạnh, tránh mọi sự thao túng thị trường tác động ngược trở lại đối với chính

sách theo hướng có lợi cho một số chủ thể trên thị trường.

Mối quan hệ Nhà nước và thị trường trong quản trị quốc gia có nhiều chiều cạnh. Nhà nước thiết lập những điều kiện cần thiết và giải quyết những thất bại của thị trường. Thị trường là nơi để phân bổ hiệu quả các nguồn lực, các doanh nghiệp tham gia vào thị trường là động lực cho phát triển của quốc gia. Trong các mối quan hệ QLNN, Nhà nước là chủ thể quản lý, thị trường và doanh nghiệp là đối tượng quản lý. Tuy nhiên, trong quản trị phát triển, Nhà nước, doanh nghiệp và thị trường có quan hệ đối tác để giải quyết có hiệu quả bài toán phát triển, đó là bài toán về nguồn lực đầu tư và các yêu cầu phát triển. Trong điều kiện nguồn lực của Nhà nước luôn là giới hạn, những ưu tiên và những vấn đề cần phát triển luôn đa dạng và cấp thiết, do đó, cần có nguồn lực của doanh nghiệp và thị trường cùng xã hội tham gia để giải quyết trọn vẹn bài toán phát triển.

3. Một số định hướng xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam

Một là, nhận thức đầy đủ về quản trị quốc gia.

Vấn đề quản trị quốc gia, cần được tiếp tục nghiên cứu, luận giải ở các góc độ khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng. Cần nhận thức rằng, quản trị quốc gia không có mẫu số chung cho mọi quốc gia mà phải gắn với thực tiễn mỗi quốc gia, điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa của quốc gia đó. Điều này, đòi hỏi mỗi quốc gia, cần xây dựng mô hình quản trị quốc gia phù hợp để thực sự là động lực, là đòn bẩy cho phát triển, đó là phương thức quản lý hiện đại với mục tiêu mang lại sự ổn định, phát triển thịnh vượng cho mỗi quốc gia. Sự xuất hiện của thuật ngữ “quản trị quốc gia” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã phản ánh sự chuyển biến lớn về nhận thức chiến lược của Đảng. Trước yêu cầu của thực tiễn xã hội, Đại hội XIII xác định: “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản

lý phát triển và quản lý xã hội”². Yêu cầu này đặt ra cho Chính phủ, cần tập trung ưu tiên thực hiện cụ thể hóa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Để quản trị quốc gia hiệu quả, phải nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn: quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Trong nhận thức và giải quyết các mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi trong đường lối đổi mới của Đảng, cần chú trọng việc bảo đảm định hướng XHCN; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Hai là, đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong nền quản trị quốc gia.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao (GDP bình quân đầu người ước đạt khoảng 7.500 USD/năm); đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao (đến năm đó, tiêu chí sẽ thay đổi, theo tiêu chí hiện nay, GDP bình quân đầu người phải đạt trên 12.535 USD/năm)³. Những định hướng này là ngọn cờ có sức hiệu triệu phát

triển đất nước, định hướng các chính sách quản trị quốc gia.

Ba là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện quản trị quốc gia.

Trong giai đoạn hiện nay, cần phải nâng cao năng lực kiến tạo phát triển, chủ động nắm bắt, phân tích, xử lý kịp thời; đồng thời, đưa ra những phương án, dự báo, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Nhà nước pháp quyền XHCN, cần có khả năng thể chế hóa kịp thời các định hướng đúng đắn của Đảng thành khuôn khổ thể chế cho phát triển. Quá trình thể chế hóa cần giảm khoảng cách giữa xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

Bốn là, hoàn thiện các cơ sở, tiền đề của quản trị quốc gia.

Quản trị quốc gia được bảo đảm bằng các cơ sở chính trị, pháp lý, kinh tế - xã hội. Về cơ sở chính trị, cần khẳng định và làm rõ vai trò hạt nhân, trung tâm lãnh đạo của Đảng trong nền quản trị quốc gia, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quản trị quốc gia.

Cơ sở kinh tế, là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, là mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là, nền kinh tế thị trường đa dạng hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo và bảo đảm các yêu cầu hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước; bảo đảm định hướng XHCN vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Cơ sở xã hội, cần nâng cao trách nhiệm, năng lực của các tổ chức xã hội, sự tham gia của người dân trong các lĩnh vực quản lý phát triển và quản lý xã hội. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong tham gia xây dựng, phản biện

và giám sát thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế hợp tác công - tư, cơ chế chuyển giao nhiệm vụ của Nhà nước cho khu vực ngoài nhà nước đảm nhận để giải quyết có hiệu quả các vấn đề phát triển và thúc đẩy sự phát triển, từ nỗ lực không chỉ của riêng Nhà nước mà còn là nỗ lực của cả quốc gia.

4. Kết luận

Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia. Xây dựng khung khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số...”⁴. Đồng thời, từ những định hướng xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam khẳng định, mục tiêu cốt lõi của quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả là cách thức tổ chức thực hiện thành công mục tiêu đưa đất nước phát triển hùng cường, chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đảng và Nhà nước luôn xác định, quản trị quốc gia là một nội dung quan trọng, có tính cấp thiết đặt ra trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân □

Chú thích:

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 220, 220, 112, 132.

Tài liệu tham khảo:

1. Vũ Công Giao. *Quản trị quốc gia theo tinh thần Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII: Bước tiến mới và yêu cầu mới*. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số tháng 9 (401), năm 2021.

3. Phạm Văn Linh. *Xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả ở Việt Nam*. Tạp chí Cộng sản, tháng 6/2021, số 968.